HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TỔ CHỨC KHÔNG PHẢI NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THÙY LINH
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 23/4/2025. Sửa chữa xong 28/4/2025. Duyệt đăng 04/5/2025.

Abstract

Controlling state power is a compulsory requirement in a socialist rule-of-law state. In Vietnam today, both state agencies and society play essential roles in the process of controlling state power. This article focuses on assessing the current effectiveness of state power control by non-state organizations (excluding the Communist Party of Vietnam and the Vietnam Fatherland Front), and proposes several solutions to enhance the effectiveness of state power control by these non-state entities.

Keywords: *Effectiveness, control of state power, social organization, civil society.*

1. Đặt vấn đề

Kiểm soát quyền lực nhà nước xuất hiện ngay khi quyền lực nhà nước xuất hiện, chỗ nào có quyền lực nhà nước thì chỗ đó phải kiểm soát quyền lực nhà nước, vì bản chất của quyền lực là tha hóa. Để kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả thì cần có cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Cơ chế này bao gồm kiểm soát bên ngoài lẫn kiểm soát bên trong quyền lực nhà nước. Kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên trong được hiểu là cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong mỗi quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; và giữa quyền lực nhà nước ở trung ương với quyền lực nhà nước ở địa phương. Trong khi đó, cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bao gồm cơ chế kiểm soát quyền lực giữa Đảng với Nhà nước và giữa Nhân dân với Nhà nước, thông qua kiểm soát của cá nhân công dân với quyền lực nhà nước và kiểm soát của các tổ chức xã hội đối với quyền lực nhà nước. Pháp luật Việt Nam hiện nay đã tạo nhiều hành lang pháp lý để người dân cũng như các tổ chức xã hội được tham gia vào quá trình kiểm soát quyền lực nhà nước tuy nhiên thực tiễn thực hiện còn chỉ ra nhiều hạn chế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Có rất nhiều cách hiểu khác nhau về hiệu quả, trong đó, một cách đơn giản nhất, hiệu quả là kết quả như yêu cầu của việc làm mang lại [5, tr. 440]. Từ đây có thể suy ra, khi thực hiện một việc gì đó mà kết quả đạt được lớn hơn hoặc bằng yêu cầu được đưa ra trước khi thực hiện thì được coi là có hiệu quả. Như vậy, cũng có thể hiểu, hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước là kết quả đạt được khi các tổ chức không phải Nhà nước kiểm soát quyền lực nhà nước lớn hơn hoặc bằng kết quả dự định trước khi các tổ chức này tham gia vào kiểm soát quyền lực nhà nước. Để đánh giá hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước, bài viết sẽ sử dụng các tiêu chí sau để đánh giá:

- Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải nhà nước, trong đó đánh giá cụ thể về thể chế và thiết chế để các tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước.

Email: thuylinh.0808.hlu@gmail.com

- Các yếu tố bảo đảm cho cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải nhà nước, bao gồm một số yếu tố như kinh phí thực hiện hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức xã hội, sự công khai – minh bạch của các chủ thể có thẩm quyền, mức độ tham nhũng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trình độ dân trí và sự tham gia của các thành viên trong các tổ chức.

Dựa trên các tiêu chí vừa nêu, có thể đánh giá khái quát rằng hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước tại Việt Nam hiện nay đang được thực hiện không hiệu quả vì những lí do sau:

2.1.1. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước hiện nay vừa thiếu vừa yếu

a. Về thể chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước

Cơ sở pháp lý để các tổ chức không phải Nhà nước thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước là Điều 9 Hiến pháp 2013, tuy nhiên đây cũng không phải là quy định một cách trực tiếp. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, dưới sự hướng dẫn thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam "*thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*"[1]. Đây là cơ sở rõ ràng nhất để các tổ chức xã hội – với tư cách là một trong các phương tiện trung gian để nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể hơn nữa để cụ thể hóa hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước.

Đối với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hoạt động kiểm soát quyền lực sẽ được thực hiện song song và dưới sự dẫn dắt của Mặt trận tổ quốc, trong phạm vi lĩnh vực hoạt động của tổ chức mình. Nhìn chung, cơ sở pháp lý về hoạt động này cũng chưa cụ thể. Các tổ chức như Hội nông dân Việt Nam, Hội cự chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn khi xây dựng Điều lệ của tổ chức mình đều có ghi nhận hai nhiệm vụ thể hiện việc tham gia kiểm soát quyền lực nhà nươc là lấy ý kiến thành viên về các dự án luật khi được tham vấn và giám sát quá trình ban hành, xây dựng chính sách, pháp luật. Đây thực chất là sự cụ thể hóa quy định của Hiến pháp và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015.

Liên quan đến tổ chức và hoạt động của các hội, hiện nay, các quy định về việc thành lập và tổ chức hoạt động của các hội vẫn thực hiện theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (Nghị định 45/2010/NĐ-CP). Trong mẫu điều lệ của các hội khi nộp hồ sơ thành lập đều thể hiện các hội có quyền tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Điều đó cho thấy các hội ý thức được quyền tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước của mình. Tuy nhiên, các quy định của Nghị định hiện nay đã không bắt kịp với quy định tại Hiến pháp 2013, đặc biệt là liên quan tới hoạt động giám sát các cơ quan nhà nước. Sau khi Hiến pháp 2013 được thông qua, một trong những nhiệm vụ lập pháp của Quốc hội khóa XV là xây dựng và thông qua dự án luật về hội. Tính đến hiện nay, dự án này vẫn chưa được thông qua, đây cũng là một thiếu sót lớn về cơ sở pháp lý dẫn đến các hội không có địa vị pháp lý rõ ràng khi tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước dù về lý thuyết là các hội được quyền thực hiện hoạt động này.

Vẫn có thể thấy rằng, hoạt động đóng góp ý kiến đã được các tổ chức thực hiện ngày càng đa dạng, chất lượng hơn, tuy nhiên, tỉ lệ các ý kiến đóng góp được ghi nhận hoặc chuyển hóa thành các quy định pháp luật cũng không được thống kê, dẫn đến rất khó đánh giá về hiệu quả thực sự của hoạt động này đóng góp vào kiểm soát quyền lực nhà nước. Đối với mảng giám sát xã hội đối với các nội

1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2019), *Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, thông qua ngày 20/9/2019.

dung, hoạt động của cơ quan nhà nước khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các số liệu hiện nay (nếu có) cũng chỉ phản ánh hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chứ không phân tách cụ thể từng nhóm đối tượng tổ chức. Việc thiếu cơ sở pháp lý về trình tự, thủ tục giám sát cũng khiến hoạt động giám sát của các tổ chức gần như "hữu danh vô thực", và nếu không có sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì các tổ chức cũng khó có thể thành lập các đoàn giám sát để thực hiện hoạt động này.

Đặc biệt, các doanh nghiệp gần như là đối tượng không được nhắc đến trong kiểm soát quyền lực nhà nước dù vai trò của loại tổ chức này ngày càng quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và rõ ràng, hoạt động của họ cũng tương tác trực tiếp với các cơ quan nhà nước. Doanh nghiệp luôn được coi là "đối tác" với các quan chức, người có thẩm quyền trong khu vực công, và còn là đối tượng của các hoạt động lộng quyền, lạm quyền. Tuy nhiên, các quy định pháp luật liên quan tới các doanh nghiệp gần như bỏ qua hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các doanh nghiệp.

b. Về thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước

Theo quy định của Điều 25 Hiến pháp 2013, "*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, biểu tình*", đây là hành lang pháp lí đầu tiên để người dân thành lập các tổ chức hoặc tham gia vào các tổ chức tùy theo nhu cầu, nguyện vọng cá nhân. Như đã đề cập bên trên, hiện nay chưa có Luật về Hội, quá trình tổ chức và thành lập các hộ, tổ chức được thực hiện theo quy định của Nghị định 45/2010/NĐ-CP và hoạt động quản lí các tổ chức, các hội sẽ do Bộ Nội vụ thực hiện. Đối với các doanh nghiệp thì thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Cũng theo yêu cầu của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, các tổ chức, các hội đều phải có cơ cấu tổ chức rõ ràng, chặt chẽ, phục vụ mục đích hoạt động của tổ chức mình. Điều này tạo ra sự đa dạng trong cơ cấu tổ chức của các tổ chức cũng như các thiết chế thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức.

Đặc biệt, khi đề cập tới thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước, một điểm rất đáng lưu ý đó là sự phối hợp giữa các tổ chức, các hội khi tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước. Chính sự phối hợp giữa các tổ chức, các hội sẽ góp phần làm tăng sức ảnh hưởng của các tổ chức đối với các cơ quan nhà nước để có thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước một cách hiệu quả.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, sự phối hợp giữa các tổ chức không phải Nhà nước khi kiểm soát quyền lực nhà nước thường chỉ diễn ra với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và do Mặt trận Tổ quốc dẫn dắt thực hiện, đặc biệt là trong quá trình giám sát các cơ quan nhà nước. Theo Điều 29 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên để thực hiện nhiệm vụ và Chương trình hành động của Mặt trận. Trong sự thống nhất của Mặt trận, các tổ chức vừa có "chỗ dựa" vừa có khả năng trực tiếp kiểm soát quyền lực nhà nước khi Mặt trận tổ chức các hoạt động lấy ý kiến hoặc tổ chức các đoàn giám sát. Trong 5 năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức 87.356 đoàn giám sát trong đó Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh giám sát được 1.981 cuộc, Mặt trận Tổ quốc cấp huyện giám sát 13.213 cuộc và Mặt trận Tổ quốc cấp xã giám sát 72.162 cuộc [4].

Đối với các tổ chức khác không phải thành viên của Mặt trận Tổ quốc, gần như không có sự phối hợp giữa các tổ chức khi thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước. Các tổ chức thường thực hiện các hoạt động độc lập, điển hình nhất là trong đóng góp ý kiến đối với các dự án luật liên quan tới lĩnh vực hoạt động của mình. Điều này cũng có thể lí giải bởi lợi ích mà mỗi tổ chức hướng tới là khác nhau, tuy nhiên, sự thiếu phối hợp giữa các tổ chức khiến hiệu quả của hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước giảm đi rất nhiều. Đặc biệt, hoạt động giám sát gần như rất ít được thực hiện bởi các tổ chức không phải thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Tình trạng chung hiện nay, các tổ chức thực hiện giám sát xã hội thiếu các chuyên gia nghiên cứu độc lập và các nghiên cứu đủ sức thuyết phục để có thể tác động tích cực đối với đối tượng chịu sự giám sát xã hội. Ngay cả đối với Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam - nơi tập hợp tri thức của các nhà khoa học trong cả nước, nhưng lại chưa huy động được trí tuệ của đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học, tri thức thuộc hệ thống cũng như bên ngoài tham gia vào hoạt

động giám định, tư vấn xã hội…Với Hiệp hội doanh nghiệp, chất lượng đóng góp ý kiến, kiến nghị, phản biện cơ chế, chính sách, luật pháp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của cộng đồng doanh nghiệp, của đất nước trong quá trình hội nhập và đổi mới, của quá trình chuyển giao nhiều chức năng quản lý từ Nhà nước sang các tổ chức phi nhà nước "*Tiếng nói của hiệp hội đôi khi chưa đủ trọng lượng, mà một phần quan trọng là do chính bản thân hiệp hội*" [2].

Nhìn chung, thiết chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước hiện nay chưa đủ mạnh để thực sự tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước tương ứng với quyền mà pháp luật cho phép các tổ chức thực hiện.

2.1.2. Các yếu tố bảo đảm cho việc kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước cũng chưa đủ để hoạt động này được thực hiện hiệu quả

Sự thiếu hụt về thể chế và thiết chế không phải là nguyên nhân duy nhất khiến hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước không đạt được hiệu quả như mong muốn, các yếu tố đảm bảo thực hiện hoạt động này cũng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả thực hiện. Cụ thể:

a. Kinh phí hoạt động của các tổ chức và kinh phí cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước

Đối với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, kinh phí hoạt động thường đến từ hỗ trợ của ngân sách nhà nước, hoạt động kinh doanh theo pháp luật, kinh phí được cấp khi thực hiện các dự án, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Hiện nay, không có số liệu thống kê cụ thể kinh phí các tổ chức phân bổ cho các hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước như hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội hoặc hoạt động giám sát các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, có thể thấy, chính vì phần lớn kinh phí hoạt động của các tổ chức thành viên Mặt trận đến từ ngân sách nhà nước nên khi thực hiện các hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước, các tổ chức cũng có xu hướng dè dặt, hình thức.

Đối với các tổ chức không phải thành viên của Mặt trận, đặc biệt là các hội, hiệp hội, nếu không phụ thuộc vào ngân sách nhà nước về kinh phí thì cũng vẫn ngại ngần trong việc thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước do sự ràng buộc về mặt lợi ích và cơ chế xin – cho trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức. Hoặc có những tổ chức nhận được kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài thì mặc dù rất tích cực tham gia các hoạt động đóng góp ý kiến cho các dự án luật, phản biện xã hội nhưng lại bị chi phối với yếu tố chính trị, thậm chí đội lốt các hoạt động dân chủ, lợi dụng quyền tự do dân chủ dưới mác "tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước" để thực hiện các hoạt động chống phá Nhà nước. Điều này cũng khiến các tổ chức không đạt được hiệu quả khi thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước.

b. Mức độ công khai – minh bạch và kiểm soát tham nhũng trong các cơ quan nhà nước

Không thể phủ nhận rằng, mức độ công khai – minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tại Việt Nam hiện nay đã cải thiện rất nhiều. Hằng năm, thông qua các bộ chỉ số được thực hiện trên phạm vi cả nước như Bộ chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), người dân và các tổ chức xã hội trực tiếp tham gia đánh giá mức độ công khai – minh bạch, chỉ số phòng chống tham nhũng của cả chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam. Mức độ công khai – minh bạch càng cao, hoạt động phòng chống tham nhũng sẽ càng hiệu quả, từ đó kiểm soát quyền lực nhà nước cũng càng cải thiện. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, các tổ chức không phải Nhà nước vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với các văn bản pháp luật, các thông tin trong lĩnh vực đất đai và tài chính công, đầu tư công [1]. Đây là những lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của các thành viên trong các tổ chức. Và vì không thực sự tiếp cận được với các nguồn thông tin cần thiết nên các tổ chức không phải Nhà nước gần như không thể thực hiện được quyền giám sát của mình.

c. Trình độ dân trí của thành viên tổ chức và mức độ tham gia của các thành viên vào hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước

Để thực hiện được hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước, các thành viên trong các tổ chức phải

thực sự có hiểu biết pháp luật và có ý thức chính trị rõ ràng. Các thành viên trong các tổ chức phải hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của cá nhân mình cũng như tổ chức mình trong kiểm soát quyền lực nhà nước, vì mỗi cá nhân đều có thể lựa chọn phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước phù hợp với mục đích của mình. Các tổ chức có các thành viên có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết tốt thì sẽ có nhiều cơ hội thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước hơn, thể hiện rõ nhất quá chất lượng các ý kiến góp ý, phản biện xã hội cho các chính sách, dự án luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của tổ chức. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay chỉ ra rằng, có nhiều tổ chức tuy tập hợp nhiều cá nhân có trình độ cao nhưng vẫn chưa thể phát huy hết khả năng trong kiểm soát quyền lực nhà nước.

Bên cạnh yếu tố dân trí, mức độ chủ động tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức cũng là một yếu tố khiến hoạt động này kém hiệu quả. Các tổ chức ít khi chủ động thực hiện hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước và phát huy vai trò của mình trong kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung. Đối với các tổ chức là thành viên của Mặt trận Tổ quốc thì thường tùy thuộc vào sự dẫn dắt của Mặt trận Tổ quốc, còn với các tổ chức không phải thành viên của Mặt trận Tổ quốc thì gần như không có lịch trình làm việc cụ thể cho nhóm hoạt động này.

2.2. Kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Từ những thực trạng đã chỉ ra trên đây, tác giả cho rằng nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải nhà nước là điều bắt buộc phải thực hiện trong bối cảnh mở rộng nền dân chủ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chỉ bằng cách nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức không phải Nhà nước thì người dân mới thực sự thể hiện vai trò của mình theo cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng, và từ đó, hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước thực sự được thực hiện chứ không phải kiểm soát theo hướng "vừa đá bóng, vừa thổi còi" giữa các cơ quan nhà nước. Không thể phủ nhận rằng, còn nhiều thách thức đặt ra để củng cố và nâng cao vị trí, vai trò của các tổ chức không phải Nhà nước trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, tuy nhiên, tác giả vẫn đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm mong muốn thúc đẩy sự phát triển của hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước do các tổ chức không phải Nhà nước thực hiện như sau:

2.2.1. Tiếp tục ban hành văn bản hướng dẫn quy định về hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng: bổ sung các biện pháp theo dõi quá trình tiếp nhận và trả lời việc tiếp nhận kiến nghị của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đối với các kiến nghị giám sát; bổ sung các chế tài đối với trường hợp không tiếp nhận, hoặc tiếp nhận nhưng trả lời không đúng thời gian luật định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với kiến nghị giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2.2. Xây dựng cơ chế công khai về việc tiếp thu, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các kiến nghị giám sát của nhân dân, kiến nghị giám sát các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức.

2.2.3. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức không phải Nhà nước với các tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước; cần coi giám sát của tổ chức chính trị - xã hội là một nhu cầu tất yếu trong quá trình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Do vậy, xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan nhà nước phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước hiện nay.

2.2.4. Xây dựng cơ chế hoạt động, huy động và phát huy tiềm năng của các thành viên rộng lớn của các tổ chức trong hoạt động giám sát, tham mưu ý kiến của các cá nhân tiêu biểu, phát huy ưu thế của các chuyên gia, các Hội đồng tư vấn của các tổ chức; huy động mang lưới cộng tác viên, các đoàn viên, hội viên là các nhà khoa học trên các lĩnh vực để tham gia hoạt động giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường xây dựng, mở rộng đội ngũ cộng tác viên có sức khỏe, nhiệt tình, trách nhiệm

với từng công việc, sự kiện được giao là một yêu cầu tất yếu và lâu dài trong xu hướng thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế của Đảng và Nhà nước.

3. Kết luận

Kiểm soát quyền lực nhà nước luôn là nội dung được quan tâm trong quá trình xây dựng một Nhà nước bất kì, đặc biệt, đây còn là một trong các trụ cột của xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Một trong các mục tiêu trọng tâm mà Nghị quyết 27/2022/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội Việt Nam trong giai đoạn xác định là hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, trong đó phải phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và các cơ quan báo chí trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước đang diễn ra, chắc chắn các quy định của pháp luật liên quan đến các tổ chức xã hội sẽ còn thay đổi và rất nhiều nhà nghiên cứu kì vọng rằng, vị trí, vai trò của các tổ chức xã hội sẽ được cải thiện và nâng cao hơn nữa để họ thực sự thể hiện được tiếng nói của mình, đại diện cho tiếng nói của nhiều tầng lớp nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước cũng như trong quan hệ với Nhà nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP (2024), *Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công ở Việt Nam năm 2023*.

[2] Nguyễn Như Phát (2018), *Vai trò giám sát của các tổ chức xã hội về vấn đề quyền con người*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, tháng 11.

[3] Nguyễn Văn Quyết (2017), *Kiểm soát quyền lực nhà nước ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội.

[4] Phan Ngọc Tùng (2024), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, nguồn: https://tapchimattran.vn/phong-chong-tham-nhung-lang-phi/mat-tran-to-quoc-viet-nam-tham-gia-kiem-soat-quyen-luc-nha-nuoc-day-manh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-57640.html, truy cập ngày 15/2/2025.

[5] Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt (Từ điển Hoàng Phê)*, NXB Đà Nẵng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ...

Tiếp theo trang 177

3. Kết luận

Như vậy, đối với lực lượng CAND, TDTT có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm tăng cường sức khỏe, thể lực cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Xác định TDTT có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng, góp phần rèn luyện sức khỏe, thể lực, bản lĩnh và ý chí cho cán bộ, học viên Học viện Cảnh sát nhân dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và bảo vệ Tổ quốc. Thể thao trong lực lượng CAND không chỉ góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân mà còn góp phần vào các hoạt động mở rộng hợp tác quốc tế của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh để phát triển đất nước. Không chỉ vậy hoạt động TDTT còn nhằm phát triển phong trào tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong CAND để rèn luyện sức khỏe, ý chí, phẩm chất đạo đức, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ công tác, chiến đấu của lực lượng CAND, góp phần xây dựng lực lượng CAND thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA, ngày 20/10/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

[2] Đảng ủy Công an Trung ương (2010), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

[3] *Chủ tịch Hồ Chí Minh với thể dục thể thao* (2022), NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[4] Hồ Chí Minh (1946), *Sức khỏe và thể dục,* Báo Cứu quốc, số 199 ngày 27/3/1946.

[5] *Học viện Cảnh sát nhân dân tổ chức khai mạc giải thi đấu thể thao khối cán bộ*, nguồn: https://hvcsnd.edu.vn.